

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày 02-8-2024

*“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông;

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành, là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV TM và DV K; địa chỉ: Quốc lộ 14, tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoài N – Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức H (văn bản ủy quyền ngày 02/01/2024) - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V; địa chỉ: tổ dân phố 8, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Vũ Đức H trình bày:

Vào năm 2018 Công ty K có bán hàng vật tư sắt thép cho ông Nguyễn Mạnh T và vợ là bà Trịnh Thị V để làm cây xăng tại tổ 8, phường N cạnh bên xe mới nhưng chưa thanh toán đầy đủ cho Công ty và xin nợ trả dần.

Năm 2020 ông T có dính tới một vụ án khác nên không có khả năng chi trả nên

bà Trinh Thị V đã đứng ra xác nhận thanh toán cho Công ty và Công ty đồng ý hỗ trợ cho bà V thanh toán theo tháng với số tiền 3.000.000đ/tháng cho tới khi thanh toán hết. Bà V chỉ thanh toán đến ngày 20/11/2020 còn lại số tiền 20.000.000đ (Hai triệu đồng) thì đã ngừng thanh toán cho Công ty chúng tôi, và sau nhiều lần đòi bà V không hợp tác và bà V không muốn thanh toán nữa.

Tháng 01 năm 2023 Công ty đã liên lạc được với ông Nguyễn Mạnh T, ông T cũng hứa hẹn nhiều lần nhưng không hợp tác, không thanh toán số tiền còn lại cho công ty. Mỗi khi gọi liên lạc cho ông T và bà V chỉ hứa hẹn rồi tắt máy không nghe, gặp trực tiếp thì luôn né tránh, không tiếp chuyện, thách thức và bỏ đi.

Đơn khởi kiện Công ty yêu cầu suất lãi 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn) “tiền lãi tính 12%/1 năm - tính trong 3 năm và tính từ ngày 20/11/2020 đến 20/11/2023. Quá trình giải quyết vụ án Công ty K yêu cầu toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trinh Thị V phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và số lãi 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) “tiền lãi tính 10%/1 năm - tính trong 3 năm và tính từ ngày 06/12/2020 đến 06/12/2023” và lãi sau ngày 06/12/2023 Công ty không yêu cầu.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Trinh Thị V trình bày:

Gia đình ông T, bà V có mua của Công ty TNHH MTV TM và DV K từ những năm 2013 đến thời điểm ngưng mua hàng là do gia đình gặp khó khăn về kinh tế, lúc đó công nợ của ông T, bà V là gần 50.000.000 đồng, số tôn, la phong và vật tư trên vợ chồng ông T, bà V mua về làm lán trại, sử dụng mục đích gia đình, không kinh doanh. Ông T, bà V đã trả dần hàng tháng đến khi còn lại 20.000.000 đồng thì không trả nữa, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và sẽ trả khi làm ăn phát đạt. Tại thời điểm viết giấy nhận nợ khoản nợ 20.000.000 đồng, có ghi thời hạn trả và có ghi lãi suất theo lãi suất ngân hàng chứ không ghi cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu.

Ông T, bà V có nguyện vọng sẽ trả số nợ 20.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV TM và DV K nhưng hiện nay đang khó khăn, còn phần lãi suất Công ty TNHH MTV TM và DV K yêu cầu ông, bà không đồng ý trả.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 398, Điều

430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V phải trả cho Công ty TNHH MTV TM và DV K số nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và số lãi 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại tổ dân phố 8, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24-11-2020 các bên lập biên bản đối chiếu công nợ, tính đến hết ngày 24/11/2020 bên B (Bà Trịnh Thị V) còn nợ bên A (Công ty TNHH MTV TM và DV K) số tiền 20.000.000 đồng, bên B cam kết thời gian thanh toán cho bên A vào ngày 05/12/2020. Tháng 3/2023 Công ty TNHH MTV TM và DV K khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, ngày 28-4-2023 Công ty rút đơn khởi kiện; tháng 7-2023 Công ty khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, ngày 29-9-2023 Công ty rút đơn khởi kiện; ngày 18-12-2023 Công ty nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 156, Điều 429 Bộ luật dân sự.

[1.4]. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có đơn và có lời khai xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV TM và DV K Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hình thức của hợp đồng: Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2020 giữa Công ty TNHH MTV TM và DV K và bà Trịnh Thị V ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật do đó biên bản có hiệu lực.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận tính đến hết ngày 24/11/2020 bên B (bà Trịnh Thị V) còn nợ bên A (Công ty TNHH MTV TM và DV K) số tiền 20.000.000 đồng, bên B cam kết thời gian thanh toán cho bên A vào ngày 05/12/2020 nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3]. Về lãi suất: Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2020 giữa Công ty TNHH MTV TM và DV K và bà Trịnh Thị V ký kết, thể hiện “*Nếu quá thời hạn bên B không thanh toán cho bên A thì bên B phải chịu tính lãi suất cho bên A theo*

mức lãi suất ngân hàng”. Đơn khởi kiện Công ty yêu cầu ông T, bà V phải chịu 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn) “tiền lãi tính 12%/1 năm - tính trong 3 năm và tính từ ngày 20/11/2020 đến 20/11/2023. Quá trình giải quyết vụ án Công ty K yêu cầu toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất là 03 năm (từ ngày 06/12/2020 đến 06/12/2023), mức lãi suất 10%/1 năm; lãi suất sau ngày 06/12/2023 Công ty không yêu cầu, nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông T và bà V không đồng ý trả lãi.

Xét thấy, Công ty yêu cầu trả số tiền gốc và lãi suất là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV TM và DV K số nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và số lãi 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV TM và DV K nên ông T và bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty TNHH MTV TM và DV K theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 398, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV TM và DV K, buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV TM và DV K số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng). Trong đó: Tiền nợ: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Trịnh Thị V phải chịu 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV TM và DV K số tiền 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000800 ngày 12-01-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Ngọc